| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ TIỀN HẢI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 2526 /QĐ-UBND | *Tiền Hải, ngày 23 tháng 10 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án: Cải tạo, nâng cấp đường vào Nhà lưu niệm đồng chí Vũ Trọng, thôn Trình Nhất, xã Tiền Hải.**

## ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TIỀN HẢI

*Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật sửa đổi số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 Quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 207/2026 ngày 15/6/2026 Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều về quản lý hoạt động xây dựng;;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25/6/2026 quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng; Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn phương pháp xác định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 40/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 32/2026/TT-BXD ngày 22/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Nghị định 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 09/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành quy định phân cấp, phân công nhiệm vụ trong hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;*

*Căn cứ Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 29/09/2026 của Uỷ ban nhân dân xã Tiền Hải về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường vào Nhà lưu niệm đồng chí Vũ Trọng, thôn Trình Nhất, xã Tiền Hải;*

*Căn cứ Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 07/10/2026 của Uỷ ban nhân dân xã Tiền Hải về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế và dự toán chi phí bước lập báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Cải tạo, nâng cấp đường vào Nhà lưu niệm đồng chí Vũ Trọng, thôn Trình Nhất, xã Tiền Hải;*

*Căn cứ Báo cáo số 80/BCTT-TN ngày 15/10/2026 của Công ty cổ phần khảo sát và xây dựng Thống Nhất về kết quả thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán công trình: Cải tạo, nâng cấp đường vào Nhà lưu niệm đồng chí Vũ Trọng, thôn Trình Nhất, xã Tiền Hải;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Kết quả thẩm định số 259/BCTĐ-PKT ngày 22/10/2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án: Cải tạo, nâng cấp đường vào Nhà lưu niệm đồng chí Vũ Trọng, thôn Trình Nhất, xã Tiền Hải, với những nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường vào Nhà lưu niệm đồng chí Vũ Trọng, thôn Trình Nhất, xã Tiền Hải.

2. Loại, nhóm dự án; Công trình giao thông cấp III, dự án nhóm C.

3. Địa điểm xây dựng dự án: Xã Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tiền Hải

6. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Tiền Hải.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH tư vấn xây dựng và thương mại Sơn Huy.

8. Mục tiêu dự án: Dự án góp phần hoàn thiện hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật trong khu vực, bảo đảm kết nối với các tuyến đường trục chính; nâng cao cảnh quan đô thị với hệ thống hạ tầng đồng bộ, từng bước hoàn thiện các tiêu chí đô thị và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối, giao thương, buôn bán và phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân trên địa bàn xã Tiền Hải.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Chiều dài tuyến 758m.

+ Bề rộng mặt đường Bm=4m; Lề đường đổ bê tông giáp tường dậu khu dân cư hiện hữu;

- Dốc ngang mặt đường i=1.5%, dốc ngang lề đường i=4.0%.

* Kết cấu áo đường:

- Phần đường mở rộng: Mặt đường bê tông nhựa chặt BTN C16, độ dày 7cm; Bù vênh nền đường bằng bê tông nhựa, nhũ tương gốc axit 1.5kg/m2.

- Phần lề đường được đổ bê tông đá 1x2 m250 dày trung bình 12cn, tại những vị trí có lề đất được đầm chặt đắp 1 lớp cát tạo phẳng dày 10cm, đổ bê tông dày 15cm.

- Nút giao: Thiết kế dạng nút giao bằng, mở rộng thêm bề rộng nền, mặt đường hiện tại của đường giao, tăng bán kính nhánh rẽ bảo đảm tầm nhìn;

- Lắp đặt lan can sắt dọc theo tuyến sông, sơn 1 nước lót 2 nước phủ.

- Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế sơn gờ giảm tốc với số lượng 05 gờ.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- Đường ô tô : Yêu cầu thiết kế TCVN 4054-2005.

- Tiêu chuẩn TCVN 13592-2022 "Đường đô thị – Yêu cầu thiết kế".

- Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ TCVN 11823:2017

- Kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN5574:2012

- Công tác đất - thi công và nghiệm thu TCVN 4447-2012.

- Tiêu chuẩn kỹ thuật thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông nhựa TCVN 8819: 2011.

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9504:2012: Lớp kết cấu áo đường đá dăm nước - thi công và nghiệm thu.

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8863:2011: Mặt đường láng nhựa nóng - thi công và nghiệm thu.

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8859:2011: Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ôtô. - vật liệu, thi công và nghiệm thu.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ 41:2024/BGTVT

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8791:2018 về Sơn tín hiệu giao thông – Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo – Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu.

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7887:2018 về màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ.

- Tiêu chuẩn cơ sở số TCCS 34:2020/TCĐBVN ngày 28/12/2020 của Tổng cục đường bộ Việt Nam về Gờ giảm tốc, gồ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế;

- Các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm kỹ thuật hiện hành có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: 5.212.399.000 đồng. (Bằng chữ: Năm tỷ, hai trăm mười hai triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn đồng)

| | | | |
|---|---|---|---|
| Trong đó: | - Chi phí xây dựng | 4.358.313.398 | đồng; |
| | - Chi phí quản lý dự án | 122.032.775 | đồng; |
| | - Chi phí tư vấn ĐTXD | 392.203.689 | đồng; |
| | - Chi phí khác | 91.065.793 | đồng; |
| | - Chi phí dự phòng | 248.783.378 | đồng. |

12. Thời gian thực hiện dự án: Không quá 01 năm kể từ ngày khởi công.

13. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**Điều 2.** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo theo của dự án đảm báo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; Trưởng phòng Kinh tế xã; Trưởng phòng giao dịch số 4 - Kho bạc nhà nước khu vực IV; Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- TT Đảng uỷ, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TIÊN HẢI
CN/uan): ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 24/10/2026 07:54:21

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ**
**CHỦ TỊCH**

**Phan Nguyên Giáp**